

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH LIỆT



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

“Một số biện pháp dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong dạy học môn GD&CD lớp 6 tại trường THCS Thanh Liệt”

Môn : GD&CD
Cấp học : THCS
Tên tác giả : Lê Thị Năm Thanh
Đơn vị công tác : Trường THCS Thanh Liệt
Chức vụ : Giáo viên

NĂM HỌC 2024 – 2025

MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY HỌC TÍCH HỢP GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC MÔN GDCD LỚP 6 TẠI TRƯỜNG THCS THANH LIỆT

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến:

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển không ngừng của tri thức nhân loại, giáo dục Việt Nam đang thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển con người toàn diện trong thế kỷ XXI. Theo khuyến cáo của UNESCO, giáo dục hiện đại cần hướng tới việc giúp người học: *"Học để biết, học để làm, học để chung sống và học để khẳng định mình."* Trên tinh thần đó, giáo dục Việt Nam đã và đang không ngừng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, lấy người học làm trung tâm.

Điều 28 Luật Giáo dục năm 2005 cũng đã khẳng định rõ: *"Phương pháp giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc nhóm; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho học sinh."* Đây không chỉ là định hướng mà còn là yêu cầu cấp thiết đối với đội ngũ giáo viên, đặc biệt là trong bối cảnh giáo dục đang chuyển đổi mạnh mẽ sang nền giáo dục phát triển năng lực và phẩm chất người học.

Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện nay, môn Giáo dục công dân (GDCD) giữ một vai trò quan trọng, góp phần hình thành và phát triển những giá trị đạo đức, nhân cách, hành vi ứng xử và kỹ năng sống cho học sinh. GDCD không chỉ là môn học cung cấp kiến thức mà còn là công cụ quan trọng để giáo dục đạo đức, nhân văn, ý thức pháp luật và trách nhiệm công dân cho thế hệ trẻ. Đặc biệt, với học sinh lớp 6 – lứa tuổi bước vào ngưỡng cửa trung học cơ sở, đang trong giai đoạn chuyển tiếp về tâm sinh lý, nhận thức và hành vi – thì việc giáo dục kỹ năng sống thông qua môn GDCD càng trở nên cần thiết và mang tính định hướng lâu dài.

Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy hiện nay cho thấy, nhiều giáo viên vẫn còn áp dụng phương pháp truyền thống, nặng về lý thuyết, thuyết trình một chiều, ít đổi mới hình thức tổ chức dạy học, chưa chú trọng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Trong khi đó, nhiều học sinh vẫn học tập một cách thụ động, thiếu kỹ năng tự học, kỹ năng tư duy phản biện và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống còn hạn chế. Điều này dẫn đến việc học sinh không hứng thú với môn học, khó tiếp thu bài giảng, và đặc biệt là thiếu các kỹ năng sống cần thiết để xử lý các tình huống trong đời sống hằng ngày.

Với môn GD CD 6, sự hạn chế trong phương pháp giảng dạy không chỉ làm giảm hiệu quả tiếp thu kiến thức của học sinh mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành kỹ năng sống – một trong những mục tiêu trọng tâm của môn học. Trong khi đó, nếu biết vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, có sự tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống một cách phù hợp, giáo viên hoàn toàn có thể biến tiết học GD CD trở nên sinh động, hấp dẫn, gần gũi với cuộc sống, giúp học sinh không chỉ hiểu bài mà còn biết cách sống, ứng xử phù hợp trong các tình huống cụ thể.

Từ những yêu cầu trên, cùng với kinh nghiệm thực tiễn giảng dạy môn GD CD tại trường THCS Thanh Liệt, tôi nhận thấy việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 6 thông qua môn học này là hết sức cần thiết và có tính cấp thiết cao. Chính vì vậy, tôi đã thực hiện đề tài sáng kiến kinh nghiệm: **“Một số biện pháp tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong dạy học môn GD CD lớp 6 tại trường THCS Thanh Liệt”** nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học, đồng thời rèn luyện và phát triển kỹ năng sống cho học sinh - yếu tố cốt lõi trong giáo dục con người toàn diện hiện nay.

2. Mục tiêu của đề tài

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về việc giáo dục KNS cho HS trong dạy học nói chung và dạy học GD CD lớp 6 nói riêng.
- Đề xuất các giải pháp phát triển KNS cho HS thông qua một số tiết dạy trong môn GD CD lớp 6. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành các kỹ năng cho HS phát triển toàn diện theo mục tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi của đề tài

3.1: Thời gian:

Từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 3 năm 2025

3.2: Đối tượng:

- HS lớp 6, thuộc các lớp tôi được phân công giảng dạy môn NV.
- GV trong và ngoài trường đang giảng dạy môn NV.

3.2: Phạm vi nghiên cứu

- Các kỹ năng sống cơ bản cần phát triển cho HS trong trường THCS.
- Môn GD CD lớp 6 trong chương trình THCS.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề

1.1: Những thuận lợi:

- + Chính sách của Đảng và Nhà nước luôn quan tâm coi trọng công giáo dục ở bậc THCS nói chung và giáo dục môn GD CD nói riêng.

+ Được sự quan tâm của Ban giám hiệu và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

+ Công tác xã hội hóa giáo dục ở địa phương được nâng cao, các tổ chức đoàn thể tham gia nhiệt tình.

+ Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, đa số có năng lực và tâm huyết đối với chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giảng dạy môn GDCCD nói riêng.

+ Cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học ngày càng được trường và các cấp quan tâm đầu tư.

1.2: Những khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, thì vẫn còn một số khó khăn như:

+ Nhận thức và nhu cầu học tập môn GDCCD của một bộ phận không nhỏ HS còn yếu. Đi cùng với đó là kỹ năng tham gia các hoạt động học tập tích cực còn hạn chế, gây khó khăn cho quá trình tổ chức dạy học của GV.

+ HS chịu sự ảnh hưởng nền giáo dục gia đình và cộng đồng nơi cư trú, có ít cơ hội được tham gia các hoạt động giáo dục đa dạng, phong phú với đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất.

+ Phụ huynh chưa tích cực giúp con em mình trong quá trình học tập môn GDCCD, coi GDCCD là một môn học phụ, không quan trọng.

1.3: Các nguyên nhân, các yếu tố tác động:

*** Một số tác động tích cực:**

+ Nhận thức, quan điểm của phụ huynh về phát triển KNS cho HS trong trường học tốt, từ đó phối hợp với GV và nhà trường hiệu quả trong hoạt động giáo dục con em.

+ Đa số HS ngoan, chăm học, yêu thích các hoạt động ngoại khóa mà GV tổ chức.

+ Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tương đối bảo đảm.

*** Một số tác động dẫn đến hạn chế:**

Trường THCS Thanh Liệt là trường học đặt trên địa bàn xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Từ khi thành lập cho đến nay, nhà trường đã nhận được nhiều sự quan tâm của địa phương, sự nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ HS và các lực lượng xã hội trong công tác giáo dục cho HS. Nhà trường là đơn vị có tập thể GV đoàn kết nhất trí, có tinh thần trách nhiệm cao, GV đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học được được các cấp quan tâm và bổ sung hàng năm tạo điều kiện cho việc dạy và học nói chung và dạy học GDCCD nói riêng. Đối với việc phát triển KNS cho HS qua một số phương pháp dạy học tích cực trong chương trình GDCCD, cùng với kinh nghiệm giảng dạy

ở trường trong những năm qua tôi nhận thấy thực tế việc áp dụng các biện pháp trước đây của bản thân và một số GV còn tồn tại một số vấn đề sau:

- Đối với giáo viên:

+ Phần lớn GV quan tâm tới việc phát triển KNS cho HS trong chương trình GDCCD lớp 6, song vẫn còn nhiều GV chưa thực sự quan tâm tới hoạt động này.

+ Một số GV quan tâm tới việc phát triển KNS cho HS trong chương trình GDCCD thì quá trình thực hiện lại chưa đồng đều, thực hiện qua loa, sơ sài, chiếu lệ.

+ Khi thực hiện việc phát triển KNS cho HS trong chương trình GDCCD, một số GV còn ngại đổi mới, tiếp thu các phương pháp mới, do đó lặp đi lặp lại các phương pháp đã sử dụng dẫn đến hiệu quả chưa cao, HS không có hứng thú học tập.

- Đối với học sinh:

+ HS chưa chủ động, tích cực trong quá trình học tập, đặc biệt là việc rèn luyện các các kĩ năng học tập cơ bản trong môn học.

+ Bên cạnh một số HS có đam mê học tập nói chung và ham tìm hiểu về kiến thức của môn học để vận dụng vào thực tiễn nói riêng thì còn nhiều HS chưa tìm được phương pháp học tập, bị động trong việc tự học.

+ HS chưa thực sự nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của rèn luyện KNS trong quá trình học tập GDCCD lớp 6. Từ đó nhận thức, kĩ năng, thái độ và hành vi của các em còn hạn chế.

Cùng với kinh nghiệm giảng dạy và nhận thức chủ quan của bản thân về những mặt còn tồn tại vừa nêu. Để có căn cứ cụ thể nhằm đề xuất các biện pháp phát triển KNS cho HS trong chương trình GDCCD, tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng về nhận thức KSN của HS khối 6. Cụ thể như sau:

LỚP	SL	Kỹ năng giao tiếp		Kỹ năng điều chỉnh hành vi		Kỹ năng bảo vệ môi trường		Kỹ năng thể hiện cảm xúc	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
6B1	40	10	25	12	30	8	20	10	25
6A1	38	9	23,6	12	31,5	10	26,3	7	23,3

Bảng 1: Khảo sát về mức độ nhận thức KNS của HS khối 6 trước khi thực hiện các biện pháp.

Nhìn vào bảng điều tra thực trạng có thể thấy, nhận thức thực hiện KNS của HS khối 6 rất thấp, trung bình từ 21 – 25%. Điều này cho thấy việc phát triển kĩ năng sống cho học sinh trong chương trình GDCCD là rất cần thiết.

2. Giải pháp, biện pháp

2.1 Biện pháp 1: *Tổ chức rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho học sinh trong một số tiết dạy GDCCD lớp 6:*

Giao tiếp là hoạt động giao lưu, tiếp xúc giữa con người với con người. Trong quá trình đó, các bên tham gia tạo ra hoặc chia sẻ thông tin, cảm xúc với nhau nhằm đạt được mục đích giao tiếp. Ứng xử là cách thức con người lựa chọn để đối xử với nhau trong giao tiếp sao cho phù hợp và hiệu quả; Là phản ứng của con người khi nhận được cách đối xử của người khác, trong những tình huống cụ thể. Văn hóa giao tiếp, ứng xử là những hành vi ứng xử được con người lựa chọn khi giao tiếp với nhau, sao cho vừa đạt được mục đích giao tiếp ở một mức độ nhất định, vừa mang lại sự hài lòng cho các bên, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện cụ thể. Theo đó, kỹ năng giao tiếp là quá trình sử dụng các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để định hướng, điều chỉnh và điều khiển quá trình giao tiếp đạt tới mục đích nhất định. Kỹ năng của con người thường được đánh giá qua các thao tác, các hoạt động cụ thể và hiệu quả thực tiễn. Nhưng để có kỹ năng tốt, con người cần có hiểu biết đúng về những gì mình đang làm, đang thực hiện.

Giao tiếp, ứng xử là nhu cầu của con người, nhờ giao tiếp người ta mới hiểu nhau, không có giao tiếp thì không có xã hội. Tuy nhiên làm thế nào để giao tiếp đạt hiệu quả cao. Đây là vấn đề không đơn giản. Về cơ bản, trong giao tiếp có những nguyên tắc sau:

- *Về lượng:* Nói đúng, nói đủ nội dung.
- *Về chất:* Nói những điều là sự thật, có căn cứ.
- *Quan hệ:* Nói đúng đề tài, tránh lạc đề.
- *Cách thức:* Nói rành mạch, rõ ràng.
- *Lịch sự:* Đây là một phương châm luôn có mặt trong các loại hoạt động.

Đối với môn GDCCD nói chung và môn GDCCD lớp 6 nói riêng, phát triển kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho HS là một yêu cầu quan trọng. Phát triển tốt kỹ năng giao tiếp, ứng xử trong môn GDCCD cho HS là giúp các em thực hiện hóa năng lực trình bày cảm xúc, quan điểm, suy nghĩ của mình. Đồng thời giúp các em tự tin trước các cuộc giao tiếp hàng ngày với bạn bè, thầy cô và với mọi người. Do đó, để phát triển kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho HS trong quá trình dạy học GDCCD lớp 6, giáo viên nên thực hiện theo quan điểm chọn giao tiếp, ứng xử làm phương hướng chủ đạo, năng lực giao tiếp là đơn vị dạy học cơ bản, coi giao tiếp, ứng xử có văn hóa, phù hợp với hoàn cảnh vừa là mục đích vừa là phương tiện dạy học. Do đó, HS cần được trang bị kiến thức về văn hóa, kỹ năng giao tiếp, ứng xử và ý thức tự học, tự rèn luyện. Từ đó các em sẽ tự giác học tập, huy động vốn kinh nghiệm đã tích lũy (trong học tập, cuộc sống ...) để bắt chước, tái hiện, tìm tòi cách giao tiếp, ứng xử và ứng xử sáng tạo trong các tình huống giao tiếp. Các em biết bộc lộ nhận thức và sự hiểu

biết của mình ra bên ngoài bằng lời nói, bài viết thông qua ngôn ngữ, hành vi của mình.

Ví dụ 1: Để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho HS trong bài: “YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI”, giáo viên tổ chức cho học sinh được chia sẻ về biểu hiện của tình yêu thương con người mà em đã được nhận hoặc dành cho người khác trong cuộc sống. Khi học sinh chia sẻ, giáo viên điều chỉnh kỹ năng giao tiếp cho học sinh qua các học sinh nói từ giọng nói, tư thế, những cử chỉ phi ngôn ngữ. Đặc biệt, giáo viên còn tổ chức cho học sinh tranh biện về những biểu hiện tiêu cực của tình yêu thương như việc cha mẹ bạo con quá mức, chỉ giúp đỡ về vật chất mới là biểu hiện của tình yêu thương. Qua quá trình phản biện, học sinh được rèn kỹ năng giao tiếp, thể hiện quan điểm cá nhân, cách trình bày quan điểm và biết cách phản biện ý kiến của người khác một cách phù hợp.

Bên cạnh các ví dụ vừa nêu, để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho HS trong dạy học môn GDCC, giáo viên có thể thiết kế bài dạy theo nội dung chủ đề. Giáo viên cho học sinh các chủ đề liên quan đến giao tiếp, ứng xử và yêu cầu các em trình bày chủ đề của mình trước lớp. Thông qua việc chuẩn bị chủ đề và trình bày chủ đề của mình trước lớp học sinh có thể rèn luyện kiến thức của bài học, đồng thời cũng có thể rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử thông qua việc làm chủ ngôn ngữ, hành vi và cử chỉ của mình khi trình bày. Do đó, giáo viên cần cung cấp các chủ đề phù hợp với nội dung bài dạy, cần chú ý tới lứa tuổi, tâm lý và hiểu biết của học sinh lớp 6 về những hoạt động của các em sau giờ học để yêu cầu chủ đề cho phù hợp.



Học sinh chia sẻ quan điểm trong thảo luận nhóm ở giờ GDCC

2.2 Biện pháp 2: Tổ chức rèn luyện kỹ năng hợp tác cho học sinh trong một số tiết dạy GDCC lớp 6:

Năng lực hợp tác là khả năng cá nhân biết chia sẻ trách nhiệm, biết cam kết và cùng làm việc có hiệu quả với những thành viên khác trong tập thể. Hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, lĩnh vực nào đó vì lợi ích chung, biểu hiện của người có năng lực hợp tác là “Tôn trọng mục đích, mục tiêu hoạt động của nhóm, tôn trọng những quyết định chung, những điều đã cam kết”. Thực hiện trong cuộc sống như yêu thương, giúp đỡ mọi người, tương trợ, hỗ trợ lẫn nhau.

Ví dụ: Khi dạy bài 6 “**Tự nhận thức bản thân**” GDCC 6

Để tìm hiểu nội dung: Thế nào là tự nhận thức bản thân, giáo viên yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm (Trong 3 phút), các nhóm cùng tìm hiểu 2 nội dung sau:

Nhóm 1+2 Nội dung: thông tin đọc trong sách giáo khoa

Nhóm 3+4 Nội dung: Bày tỏ quan điểm của mình về vấn đề liên quan đến tự nhận thức bản thân. Học sinh lắng nghe câu chuyện, sau đó cùng chia sẻ suy nghĩ của bản thân thông qua đọc câu chuyện trên, trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa.

Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

Các học sinh chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình về nội dung câu chuyện trong sách giáo khoa, trả lời được câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên. Học sinh cùng nhau thảo luận đưa ra nhiều ý kiến khác nhau, tìm ra đáp án phù hợp nhất.

Ngoài ra, giáo viên có thể sử dụng phương pháp trò chơi **trong bài “Tự nhận thức bản thân”**, hướng dẫn học sinh tự tham gia trò chơi “Điều em muốn nói”.

Các học sinh sẽ cùng nhau chuẩn bị một tờ giấy, mỗi học sinh trong thời gian nhất định sẽ tự mình viết ra giấy các thông tin sau và chia sẻ với người cạnh bên.

Sản phẩm: Học sinh tích cực tham gia trò chơi và chia sẻ được suy nghĩ về bản thân mình.

Hoặc giáo viên có thể hướng dẫn học sinh chơi “Trò chơi tiếp sức”. Trong bài 5 “**Tự lập**” GDCCD lớp 6 giáo viên hỏi: Em hãy tìm và ghi những việc làm của tính tự lập và trái với tự lập trong học tập và trong cuộc sống ? học sinh tham gia trò chơi tiếp sức hai đội (A và B) từ đó giúp học sinh hợp tác với nhau, mạnh dạn hơn trước tập thể.



Học sinh thảo luận nhóm, hợp tác trong giờ GDCCD

2.3 Biện pháp 3: *Phát triển kỹ năng điều chỉnh nhận thức và hành vi cho HS trong một số tiết dạy GDCCD lớp 6:*

HS bậc THCS nói chung, đặc biệt là HS lớp 6 việc phát triển tâm sinh lý có khá nhiều phức tạp. Các em muốn thể hiện mình là người lớn song những hành vi, cử chỉ lại chưa “người lớn”. Vì vậy, cùng với giáo dục gia đình, nhà trường và GV cần phối hợp chặt chẽ nhằm kịp thời và tích cực giáo dục, rèn luyện, phát triển cho các em điều chỉnh được nhận thức và hành vi của mình. Phát triển kỹ năng nhận thức và hành vi cho HS trong bối cảnh hiện nay, GV cần giúp HS hiểu và tránh xa được các tệ nạn xã hội; những ảnh hưởng xấu từ sự phát triển của công nghệ thông tin, các loại văn hóa phẩm không lành mạnh.

Thông qua việc dạy học phát huy năng lực điều chỉnh hành vi của học sinh qua giờ dạy GDCCD học sinh hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức và chuẩn mực hành vi phù hợp với lứa tuổi trong bài “Tiết kiệm” của các em với bản thân; với người khác ; với công việc ; với cộng đồng, đất nước, nhân loại ; với môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó. Hình thành kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn

mục đã học; kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống. Bước đầu hình thành thái độ biết tiết kiệm có trách nhiệm với hành động của mình; yêu thương, tôn trọng con người ; mong muốn đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người ; yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt ; không đồng tình và lên án với những việc làm lãng phí. Trong quá trình HS thực hiện yêu cầu, GV có thể cung cấp các câu hỏi có tính định hướng nhận thức cho HS, GV có thể cho HS thời gian để chuẩn bị nội dung trả lời. Việc yêu cầu HS trả lời các câu hỏi có tính định hướng sẽ giúp các em nhận thức được lợi ích và những tác động tiêu cực từ thói hư tật xấu của xã hội đối với bản thân HS. Từ đó hướng dẫn HS nhận thức, điều chỉnh hành vi để loại bỏ, tránh xa những thói hư tật xấu trong xã hội.

Ví dụ: Trong bài “ **Tự nhận thức bản thân**”, giáo viên tổ chức cho học sinh diễn đàn “ Nhận thức bản thân”, giáo viên tổ chức cho học sinh được trình bày quan điểm về ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. Học sinh chia sẻ về ý nghĩa của việc nhận thức bản thân đối với chính bản thân mình. Giáo viên cũng tổ chức cho học sinh thảo luận, bàn về cách tự nhận thức bản thân. Qua quá trình thảo luận, học sinh đã đưa ra các biện pháp tự nhận thức bản thân phù hợp như:

- + Đánh giá bản thân qua thái độ, hành vi, kết quả trong từng hoạt động, tình huống cụ thể
- + Quan sát phản ứng lắng nghe nhận xét của người khác về mình.
- + So sánh những nhận xét/ đánh giá của người khác về mình với tự nhận xét, đánh giá của mình.

Tuy nhiên, để HS thực sự nhận thức về hành vi của mình trong quá trình tiếp nhận những giá trị của xã hội thì GV nên tạo ra các câu hỏi, chủ đề mở để phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS trong quá trình trả lời. Điều này cũng đồng thời giúp các em tăng khả năng vốn từ, xử lí tình huống nhanh, linh hoạt, sáng tạo. Đặc biệt, thông qua việc các em trình bày quan điểm của mình về các thói hư tật xấu được đề cập trong ca dao, tục ngữ và liên hệ với thói hư tật xấu trong xã hội

hiện đại, GV cũng có thể hiểu được tâm tư, quan điểm, tình cảm, khó khăn của HS để đưa ra các biện pháp giáo dục, rèn luyện cho HS một cách phù hợp.



Học sinh chia sẻ về việc tự điều chỉnh hành vi sau các bài học GD&CD

2.4 Biện pháp 4: *Rèn luyện kỹ năng bảo vệ môi trường và sức khỏe cho học sinh trong một số tiết dạy GD&CD lớp 6:*

Vấn đề sức khỏe và môi trường là những vấn đề lớn, mang tính toàn cầu. Cả hai vấn đề này có liên quan mật thiết, tác động lẫn nhau. Sức khỏe và môi trường sống đều là những vốn quý của con người cần phải bảo vệ. Do đó, trong giáo dục nói chung và môn GD&CD nói riêng, GV cần có biện pháp nhằm giúp HS rèn luyện, phát triển các kỹ năng về bảo vệ môi trường và sức khỏe của bản thân của các em. Đối với HS lớp 6, vấn đề này càng quan trọng vì nhận thức và hành vi của các em về những vấn đề này có hạn chế.

- Rèn luyện kỹ năng bảo vệ môi trường:

Để rèn luyện kỹ năng bảo vệ môi trường cho HS, GV có thể sử dụng nhiều hình thức, phương pháp và hoạt động tổ chức dạy học. Trong đó việc sử dụng tranh, ảnh, clip... trong dạy học để rèn luyện cho HS là biện pháp trực quan tích cực, có hiệu quả cao.

Ví dụ 1: Trong bài “**Tiết kiệm**”, giáo viên cho học sinh thảo luận về ý nghĩa của tiết kiệm. Qua đó giáo viên cho học sinh thấy được tiết kiệm là một biểu hiện của bảo vệ môi trường như: tiết kiệm điện, nước. Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận về cách bảo vệ môi trường cụ thể là tiết kiệm điện, nước ở nơi ở và trường

học, những nơi công cộng. Giáo viên còn tổ chức cho học sinh thực hiện các dự án về bảo vệ môi trường. Thông qua các dự án, học sinh được rèn kỹ năng bảo vệ môi trường từ những việc làm thiết thực như: vệ sinh môi trường nơi mình sống, trường học và nơi công cộng, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, tích cực tham gia các cuộc thi, cuộc vận động tuyên truyền về bảo vệ môi trường: viết, vẽ chủ đề bảo vệ môi trường, làm clip tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên GV cần lưu ý, việc lồng ghép nội dung để phát triển kỹ năng bảo vệ môi trường cho HS cần được tiết chế, lồng ghép nhanh và hiệu quả, tránh tình trạng lạm dụng thời gian quá mức làm ảnh hưởng tới mục tiêu chính của bài học.



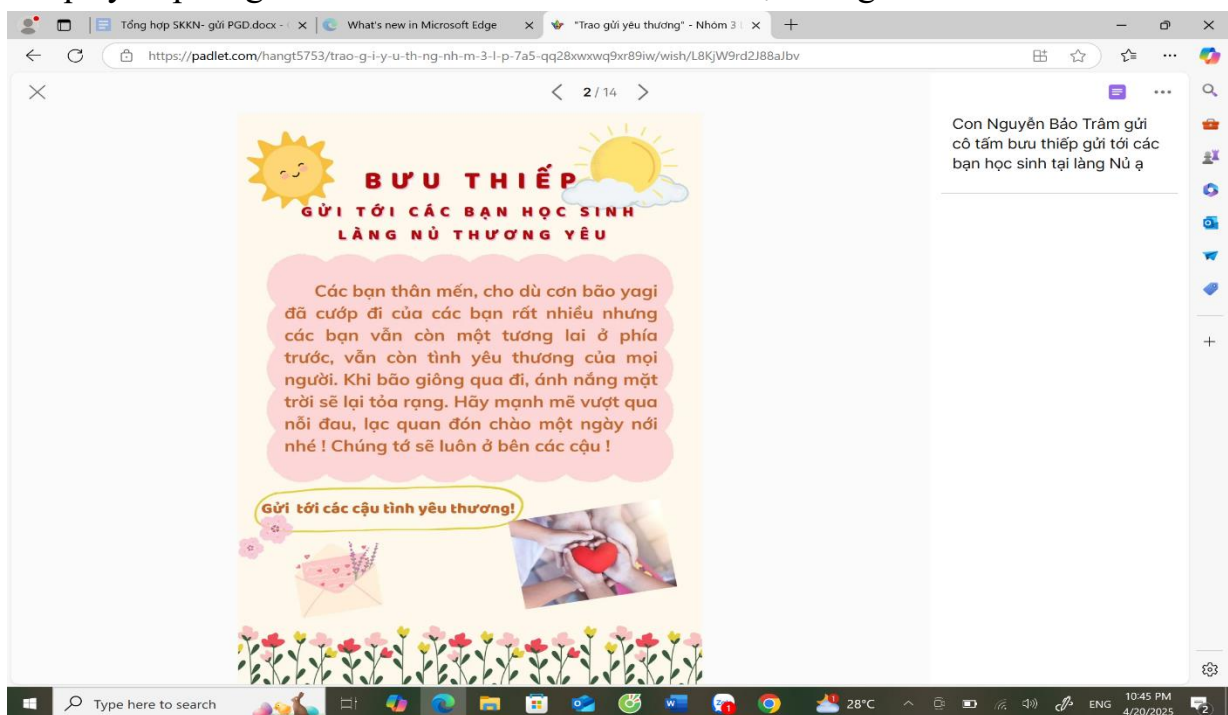
Học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

2.5. Biện pháp 5: *Phát triển kỹ năng thể hiện tình yêu thương những người trong gia đình, thầy cô, bè bạn cho học sinh trong một số tiết dạy GDCD lớp 6:*

Với đặc điểm tâm sinh lý tuổi dậy thì, lứa tuổi học sinh lớp 6 có nhiều thay đổi về hành vi, nhận thức và tâm lý. Nhiều em gặp khó khăn trong việc bộc lộ những tình cảm của mình với những người xung quanh. Yêu thương là điều vô cùng quan trọng trong cuộc sống nhưng với sự phát triển của xã hội, nhiều gia đình bận rộn không có thời gian để gần gũi con, học sinh chỉ biết đi học, ăn uống sau đó vào phòng sống với thế giới khép kín của mình không biết bộc lộ cảm xúc. Những lời nói yêu thương, cảm ơn, xin lỗi dường như ngày càng khó nói. Khi đó, môn GDCD và người giáo viên dạy GDCD có thể truyền cho học sinh tình yêu thương để học sinh rèn kỹ năng thể hiện tình yêu thương của mình đối với những người xung quanh. GV cũng cần phải làm rõ cho HS hiểu, tình cảm gia đình là thứ tình cảm thiêng liêng, cao quý và tốt đẹp nhất của con người. Do đó các em phải biết bảo vệ, yêu thương

gia đình. GV cần làm rõ cho HS hiểu, yêu thương, bảo vệ gia đình là phải bằng hành động mà không phải chỉ là lời nói; Yêu thương, bảo vệ gia đình là không ganh tỵ với anh chị em, biết lễ phép với người lớn, có trách nhiệm với các công việc, hoạt động chung của gia đình, sau này trở thành người con hiếu thảo. Yêu thương gia đình còn khiến nền tảng tâm hồn của HS vững chắc hơn để chuẩn bị cho lứa tuổi “đây thì” thay đổi tâm sinh lý một cách mạnh mẽ. Vì biết nghĩ về gia đình và người thân, trẻ sẽ ít mắc những sai lầm trong cuộc sống.

Ví dụ: Trong bài “**Yêu thương con người**”, giáo viên không chỉ cho học sinh tìm hiểu về yêu thương và biểu hiện của yêu thương mà còn tổ chức cho học sinh được thực hành nói, thể hiện sự yêu thương, quan tâm với bạn bè và người thân sau đó quay clip và gửi lên Padlet để chia sẻ cho các bạn cùng xem.



Học sinh chia sẻ lời động viên học sinh vùng lũ trên Padlet

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị:

Qua quá trình giảng dạy môn GDCC 6, tôi thường xuyên áp dụng các biện pháp trên vào các tiết dạy, kết quả thu về là tín hiệu đáng mừng cho việc mạnh dạn thay đổi và áp dụng phương pháp dạy học và áp dụng phương pháp giáo dục theo định hướng phát triển kỹ năng sống cho HS của tôi:

- Tiết học sôi nổi hơn, học sinh hứng thú hơn với bài học môn GDCC.
- HS tham gia tích cực, nghiêm túc các hoạt động học tập mà giáo viên tổ chức.
- Đặc biệt, học sinh nắm được kiến thức, hệ thống hóa được kiến thức đã học và kiến thức khoa học các môn liên quan, kinh nghiệm sống nhằm vận dụng vào quá trình sinh hoạt, học tập và đời sống hàng ngày.

Để có căn cứ khẳng định việc xây dựng và áp dụng các biện pháp phát triển KNS cho HS qua một số phương pháp dạy học tích cực trong môn GDCC lớp 6, tôi

đã tiến hành khảo sát nhân thức và hành vi của học sinh về kỹ năng sống. Kết quả thu về như sau:

Lớp	SL	KỸ NĂNG GIAO TIẾP, ỨNG XỬ		KỸ NĂNG ĐIỀU CHỈNH NHẬN THỨC		KỸ NĂNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE		KỸ NĂNG YÊU THƯƠNG, BẢO VỆ GIA ĐÌNH	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
6B1	40	35	87,5	33	82,5	36	90	37	92,5
6A1	38	33	86,8	27	71	35	92	34	89

Mức độ thực hiện một số kỹ năng sống của HS lớp 6 sau khi áp dụng các biện pháp trong môn GDCCD

Nhìn bảng khảo sát về mức độ thực hiện một số kỹ năng sống của HS lớp 6 sau khi áp dụng các biện pháp trong môn GDCCD, có thể thấy, so với số liệu điều tra trước khi áp dụng các biện pháp đã có sự thay đổi rõ rệt theo chiều hướng tích cực. Các kỹ năng cơ bản được phát triển trong quá trình học tập môn GDCCD của HS đã được tăng lên, đạt tỉ lệ trên 80% (Tăng gấp 4 lần so với trước khi áp dụng biện pháp). Điều này cho thấy, việc áp dụng biện pháp phát triển KNS cho HS qua một số phương pháp dạy học tích cực trong môn GDCCD lớp 6 đã đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ.

4. Hiệu quả của sáng kiến:

4.1. Hiệu quả về khoa học:

- Phát triển kỹ năng tự nhận thức và quản lý cảm xúc
- + Tự nhận thức: Học sinh có thể nhận diện được cảm xúc, suy nghĩ và hành động của mình. Điều này giúp các em biết cách điều chỉnh hành vi, duy trì sự bình tĩnh trong tình huống căng thẳng.
- + Quản lý cảm xúc: Các kỹ năng này giúp học sinh hiểu và kiểm soát cảm xúc của mình, từ đó xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp hơn với bạn bè và thầy cô.
- Tăng cường khả năng giao tiếp và hợp tác
- + Giáo dục kỹ năng sống trong GDCCD giúp học sinh học được cách giao tiếp hiệu quả, biết lắng nghe và thể hiện quan điểm một cách tôn trọng.
- + Học sinh cũng học được cách làm việc nhóm, chia sẻ và hợp tác trong các hoạt động tập thể, từ đó rèn luyện tính trách nhiệm và sự đoàn kết.
- Xây dựng kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định

+ Các bài học trong môn GDCC giúp học sinh rèn luyện kỹ năng phân tích tình huống, tìm ra nguyên nhân và đưa ra các giải pháp hợp lý. Học sinh học cách ra quyết định thông qua các tình huống thực tế mà mình gặp phải.

- Giúp học sinh hình thành phẩm chất đạo đức: Học sinh được giáo dục về những giá trị nhân văn như lòng yêu thương, sự tôn trọng, tính kỷ luật và trách nhiệm, giúp các em trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Khả năng thích ứng với môi trường xã hội: Kỹ năng sống giúp học sinh dễ dàng thích ứng với các môi trường học tập, gia đình và xã hội. Các em học được cách làm việc trong các tình huống đa dạng và biết cách duy trì sự hòa hợp trong các mối quan hệ xã hội.

- Hỗ trợ phát triển tư duy phản biện và sáng tạo: Thông qua các bài học về lý thuyết và thực tiễn, học sinh học cách nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau, rèn luyện khả năng phân tích và đưa ra ý tưởng sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề thực tế.

- Định hướng nghề nghiệp và phát triển bản thân: Kỹ năng sống không chỉ giúp học sinh hiểu biết về các vấn đề xã hội mà còn hỗ trợ các em trong việc định hướng tương lai, phát triển kỹ năng nghề nghiệp và cá nhân, từ đó xây dựng mục tiêu học tập và nghề nghiệp rõ ràng.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

Sáng kiến mang lại hiệu quả về kinh tế giúp tiết kiệm thời gian, công sức trong quá trình giảng dạy và học tập

4.3. Hiệu quả về xã hội:

- Tăng cường sự hòa nhập xã hội

+ Giảm phân biệt xã hội: Việc giáo dục kỹ năng sống giúp học sinh học cách tôn trọng sự khác biệt, bao gồm sự khác biệt về văn hóa, dân tộc, giới tính và tôn giáo. Điều này góp phần tạo ra một môi trường xã hội hòa nhập, nơi mọi người đều được đối xử công bằng và tôn trọng.

+ Khả năng làm việc nhóm: Kỹ năng hợp tác và giao tiếp trong môn GDCC giúp học sinh làm quen với việc làm việc nhóm, xây dựng sự đoàn kết và thúc đẩy tinh thần đồng đội. Những kỹ năng này sẽ có ích khi các em trưởng thành, giúp họ hòa nhập tốt hơn vào các môi trường xã hội và công việc.

- Xây dựng công dân có trách nhiệm

+ Trách nhiệm xã hội: Sáng kiến giáo dục kỹ năng sống giúp học sinh hiểu rõ về trách nhiệm của mình đối với gia đình, trường học và cộng đồng. Các em học được cách hành động có trách nhiệm, tham gia vào các hoạt động cộng đồng, tình nguyện và giúp đỡ những người xung quanh. Đây là nền tảng để hình thành những công dân có trách nhiệm, đóng góp tích cực vào sự phát triển của xã hội.

+ Tư duy về công lý và bình đẳng: Môn GDCC giúp học sinh nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ của mình, đồng thời nâng cao tinh thần công lý và bình đẳng xã hội, giúp họ có cái nhìn công bằng đối với các vấn đề xã hội.

- Giảm thiểu hành vi lệch chuẩn xã hội

+ Ngăn chặn các hành vi tiêu cực: Giáo dục kỹ năng sống giúp học sinh trang bị những công cụ để đối phó với các tình huống xấu, như bạo lực học đường, nghiện ngập, hoặc các hành vi không lành mạnh khác. Việc giáo dục sớm về giá trị đạo đức và ứng xử đúng mực sẽ góp phần giảm thiểu các hành vi tiêu cực và tội phạm trong xã hội.

+ Tăng cường nhận thức về sức khỏe tâm lý: Học sinh được trang bị các kỹ năng về quản lý cảm xúc, giải quyết xung đột, và tránh các hành vi bạo lực, giúp tạo dựng một môi trường xã hội lành mạnh hơn.

5. Tính khả thi (khả năng áp dụng vào thực tiễn công tác của đơn vị, địa phương...):

Sáng kiến kinh nghiệm có tính khả thi khi áp dụng tại đơn vị và địa phương.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến.

Từ tháng 9 năm 2024 đến tháng 3 năm 2025

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến:

Kinh phí chủ yếu dành cho việc mua sắm tài liệu giảng dạy, tổ chức các hoạt động thực tế và hỗ trợ cho các dự án nhóm.

III. Kiến nghị, đề xuất.

Để việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua môn Giáo dục công dân lớp 6 đạt hiệu quả thiết thực, phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện và yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tôi xin đưa ra một số kiến nghị và đề xuất như sau:

1. Đối với Ban Giám hiệu nhà trường:

+ Tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, phương tiện, cơ sở vật chất để giáo viên triển khai các hoạt động tích hợp kỹ năng sống trong môn GDCC như: hoạt động nhóm, trò chơi tình huống, đóng vai, dự án học tập, hoạt động ngoài lớp học...

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, dự giờ – rút kinh nghiệm, để giáo viên được chia sẻ và học hỏi các phương pháp tích hợp kỹ năng sống hiệu quả.

+ Đưa tiêu chí giáo dục kỹ năng sống vào kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và đánh giá xếp loại giờ dạy của giáo viên nhằm tạo động lực đổi mới.

2. Đối với giáo viên bộ môn GDCC:

+ Chủ động nghiên cứu tài liệu, cập nhật các phương pháp dạy học tích cực và kỹ thuật dạy học tích hợp kỹ năng sống phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh lớp 6.

- + Tích cực thiết kế bài giảng theo hướng mở, lồng ghép kỹ năng sống một cách tự nhiên, linh hoạt vào các tình huống dạy học thực tiễn.
- + Chú trọng đánh giá học sinh không chỉ qua kết quả học tập mà còn ở thái độ, hành vi, kỹ năng vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.
- + Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và các môn học khác để giáo dục kỹ năng sống một cách đồng bộ, toàn diện.

3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì:

- + Tổ chức các lớp tập huấn, chuyên đề về tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong các môn học, đặc biệt là các môn mang tính giáo dục đạo đức như GDCD.
- + Có hình thức khuyến khích, động viên giáo viên có sáng kiến hay, mô hình hiệu quả trong việc giáo dục kỹ năng sống để nhân rộng điển hình trong toàn huyện.
- + Xây dựng kho học liệu về kỹ năng sống theo từng chủ đề, từng cấp học để hỗ trợ giáo viên thuận tiện khi triển khai tích hợp vào bài giảng.

Hà Nội, Ngày 18 tháng 04 năm 2025.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(*ký tên, đóng dấu*)

Người viết sáng kiến
(*ký tên*)

Lê Thị Năm Thanh